



A. NỘI DUNG ÔN TẬP

I. Phần văn bản

1. Ôn tập kiến thức

- Kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản Truyện lịch sử và tiểu thuyết (Bài 8); Nghị luận văn học (Bài 9).

- Ôn luyện thêm một số văn bản ngoài sách giáo khoa cùng thể loại.

2. Yêu cầu

- Nhận biết một số yếu tố hình thức, nội dung của văn bản: thể loại, cốt truyện, ngôi kể, ...;

- Biết cảm thụ về chi tiết, hình ảnh, nhân vật tiêu biểu trong một văn bản truyện lịch sử và tiểu thuyết; các vấn đề được triển khai trong văn bản nghị luận văn học, nhận biết các vấn đề xã hội được đặt ra trong văn bản truyện lịch sử;

- Nhận biết kiến thức tiếng Việt được sử dụng trong văn bản.

II. Phần tiếng Việt

1. Ôn tập kiến thức

- Các biện pháp tu từ đã học;

- Trợ từ, thán từ;

- Sắc thái nghĩa của từ;

- Các đoạn văn quy nạp, diễn dịch, phối hợp, song song;

- Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn.

- Từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội.

- Đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, tượng thanh.

- Câu khẳng định, câu phủ định.

- Thành phần biệt lập.

2. Yêu cầu

- Nắm vững kiến thức cơ bản: khái niệm, đặc điểm, công dụng của các kiến thức trên;

- Chỉ ra và nêu tác dụng của các yếu tố tiếng Việt trong đoạn ngữ liệu đọc hiểu hoặc ngữ liệu cụ thể;

III. PHẦN VIẾT

1. Ôn tập kiến thức

- Viết đoạn văn khoảng 7 câu trình bày suy nghĩ về nhân vật, sự việc, sự kiện lịch sử trong văn bản truyện lịch sử, vấn đề xã hội được rút ra từ văn bản... (kết hợp sử dụng các kiến thức tiếng Việt trong đoạn văn, có chú thích rõ ràng);

- Viết bài văn nghị luận về một tư tưởng đạo lý: Suy nghĩ về câu nói hoặc suy nghĩ về câu tục ngữ.

2. Yêu cầu

- Nắm vững kĩ năng viết đoạn văn, nội dung rõ ràng, diễn đạt lưu loát.

- Nắm vững kĩ năng viết bài văn có bố cục rõ ràng. Đảm bảo đúng thể loại, hình thức bài văn, nội dung rõ ràng, diễn đạt lưu loát.



3. Gợi ý một số đề tham khảo

Đề 1. Suy nghĩ về câu tục ngữ: “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn”

Đề 2. Suy nghĩ về câu nói của danh tướng Trần Bình Trọng: “Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc.”

B. ĐỀ THAM KHẢO

Phần I. Đọc hiểu (4 điểm). Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

[...] Trong một buổi sáng đã có hai người nói với Trần Bình Trọng nhiều điều có ích. Họ chỉ là người lính, người dân bình thường, nhưng đều đã trải qua nhiều trận chiến đấu gay go. Họ đã làm cho Trần Bình Trọng vui lòng và tin rằng họ sẽ làm tròn những công việc ông giao cho. Kể từ khi đất nước có giặc xâm lược, Trần Bình Trọng đã mắt thấy tai nghe nhiều sự việc chứng tỏ tài năng và lòng yêu nước của những người không phải dòng dõi quý tộc. Ông đã được thấy những người lính bình thường lăm lăm ngọn giáo ngắn trong tay, xông thẳng tới trước những tên tướng Nguyên và dùng ngọn giáo ngắn ấy đánh ngã tướng giặc cười trên lưng những con ngựa cao lớn. Ông đã từng giao nhiều việc quân cho những người lính của mình.

[...]

Ông già làng Xuân Đình chẳng những giảng giải cho Trần Bình Trọng nghe rất kỹ về thế đất vùng Thiên Mạc, mà ông ta còn nhận xét rất đúng phép dùng binh: với thế đất như thế, cách bày trận sẽ phải ra sao. Ông ta nói:

- Dải cát sa bồi này chạy dài tít tắp, không rõ đâu là bến bờ. Mặt trước bãi cát là con sông Thiên Mạc rộng mênh mông. Mặt sau lưng nó là bãi lầy Mản Trò ăn mãi vào sâu hàng trăm dặm. Chỗ chúng ta đứng đây là địa thế làng Xuân Đình. Xuân Đình ở đầu bãi lầy Mản Trò, nhưng cũng ở đầu dải cát sa bồi. Từ trước đến nay, ai cũng cho rằng trong bãi lầy không có người ở. Giặc Nguyên hơn ta về quân cười ngựa, ta giỏi hơn chúng về tài đánh trên sông. Nếu như trận đánh xảy ra ở đây, giặc sẽ tránh giao chiến trên sông Thiên Mạc với ta. Chúng sẽ rút lên dải cát sa bồi này, lập thế trận dựa lưng vào bãi Mản Trò để quyết chiến với ta trên vùng đất khô ráo quen với vó ngựa của chúng. Trần Bình Trọng suy nghĩ về lời nói của ông già:

- Có phải ông lão cho rằng tướng giặc sẽ lấy dải cát sa bồi này làm đất quyết chiến không?

- Chính vậy đấy! Nhưng ta có cách buộc chúng không thể quyết chiến ở đây mà phải chịu những đòn ta đánh ở chỗ khác và ở những hướng khác với ý muốn của chúng.

- Ông lão nói nốt đi!

- Trần Bình Trọng giục, rõ ràng câu chuyện đã khiến ông thật sự quan tâm.

- Đây nhé! Tướng quân xem, chúng muốn đổ quân lên bộ cũng phải dùng những bển thuyền này. Bởi vì ở đây bờ sông thấp, lại có những vụng nhỏ tránh được sóng gió. Nhưng chúng không bao giờ nghĩ rằng chúng có thể bị đánh từ cửa Hàm Tử trở xuống, vì rằng bên kia cửa Hàm Tử là bến Chương Dương thẳng đường về Thăng Long, giặc sẽ dễ dàng ra cứu. Trần Bình Trọng khen thắm. Ông khẽ gạt đầu và gơ tay chỉ về phía Mản Trò hỏi tiếp:

- Ông lão định phục binh trong đó để đánh vỗ vào lưng quân giặc phải không?



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

- Ấy là nếu lão cầm quân, chứ lão đã trên bảy mươi tuổi đầu rồi và cũng chẳng ai bái lão làm tướng. Nhưng nếu lão cầm quân, lão sẽ bày trận như vậy đó! *Guơng mặt Trần Bình Trọng rạng rỡ hẳn lên. Ông nói to với ông già Xuân Đình:*

- Ông lão nói rất đúng. Ta cũng sẽ phục quân trong Mản Trò. Như thế, nếu giặc phải giao chiến trên sông Thiên Mạc hay trên bãi sa bồi này chúng đều phải đánh trên thế đất chết của chúng. Binh pháp cũng nói như vậy đấy!

(Trích Bên bờ Thiên Mạc - Chương 3, Hà Ân, NXB Kim Đồng)

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể loại nào? Văn bản sử dụng ngôi kể thứ mấy?

Câu 2. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: “*Giặc Nguyên hơn ta về quân cưỡi ngựa, ta giỏi hơn chúng về tài đánh trên sông*”

Câu 3. Chi tiết “*Guơng mặt Trần Bình Trọng rạng rỡ hẳn lên. Ông nói to với ông già Xuân Đình: - Ông lão nói rất đúng. Ta cũng sẽ phục quân trong Mản Trò. Như thế, nếu giặc phải giao chiến trên sông Thiên Mạc hay trên bãi sa bồi này chúng đều phải đánh trên thế đất chết của chúng. Binh pháp cũng nói như vậy đấy!*” giúp em hiểu gì về tâm trạng, suy nghĩ của nhân vật Trần Bình Trọng trong cuộc trò chuyện với ông lão Xuân Đình?

Phần II. Viết (6 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Từ văn bản trên cùng hiểu biết xã hội, viết đoạn văn (khoảng 7 câu), nêu suy nghĩ của em về trách nhiệm của tuổi trẻ với đất nước hôm nay. Trong đoạn có sử dụng câu phủ định và thành phần biệt lập (gạch chân và chú thích rõ).

Câu 2 (4 điểm). Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về câu tục ngữ: “*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*”.



A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

I. ĐẠI SỐ

1. Phân thức đại số, tính chất cơ bản của phân thức đại số.
2. Phép cộng, phép trừ phân thức đại số.
3. Phép nhân, phép chia phân thức đại số.
4. Phương trình bậc nhất một ẩn
5. Giải bài toán bằng cách lập phương trình

II. HÌNH HỌC

1. Hai tam giác đồng dạng.
2. Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác.
3. Định lí Pythagore và ứng dụng.
4. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông.
5. Hình chóp tam giác đều
6. Hình chóp tứ giác đều

B. MỘT SỐ BÀI TẬP THAM KHẢO

Bài 1. Cho $A = \frac{2+x}{2-x} - \frac{2-x}{2+x} - \frac{4x^2}{x^2-4}$; $B = \frac{x-3}{2-x}$ với $x \neq \pm 2$

- a) Tính B khi $(x-2)(x+3) = 0$
- b) Rút gọn A .
- c) Tìm x nguyên để $M = A : B$ nguyên

Bài 2. Cho biểu thức $A = \left(\frac{6}{x^2-9} - \frac{5x}{3x-x^2} + \frac{1}{x+3} \right) : \frac{2x-1}{x^2-3x}$

- a) Rút gọn A .
- b) Tính giá trị của A biết $x = \frac{1}{3}; |x| = 2$;
- c) Tìm x nguyên để A nhận giá trị nguyên.
- d) Tìm x biết $A = \frac{-2}{3}$

Bài 3. Cho hai biểu thức $A = \frac{x^3+2}{x-2}$ và $B = \frac{x-1}{x+2} + \frac{2-5x}{4-x^2}$

- a) Tính A khi $x = 5$
- b) Rút gọn B
- c) Tìm x biết $B = \frac{-3}{4}$
- d) Tìm x nguyên để biểu thức B có giá trị nguyên
- e) Tìm x để biểu thức $P = A - 5B$ đạt GTNN.

Bài 4. Cho các biểu thức $M = \frac{x-3}{x^2-x+1} - \frac{1}{x+1} + \frac{4x+4}{x^3+1}$ và $N = \frac{1}{x+1}$ với $x \neq -1$

- a) Rút gọn biểu thức M .



b) Tính giá trị của biểu thức N khi $|x+2|=1$

c) Cho biểu thức $P = \frac{M}{N}$. Tìm x biết $P = \frac{6}{7}$

Bài 5. Giải các phương trình sau

a) $3x - 11 = x + 2$

b) $x^2 = 2x$

c) $(2x-1).x^2 + 9(1-2x) = 0$

d) $(2x-1)^2 - (x+3)^2 = 0$

e) $4x^2 - 1 + (1-2x)(x+11) = 0$

f) $(x-5)(6x+3) = (2x-7)(3x+5)$

g) $3x^2 - 7x + 4 = 0$

h) $\frac{x+4}{5} - x - 5 = \frac{x+3}{3} - \frac{x-2}{2}$

i) $\frac{x-5}{4} - 2x + 1 = \frac{x}{3} - \frac{2-x}{6}$

k) $\frac{1}{3}(x-1) + \frac{x-3}{2} = \frac{1}{4}(2-x)$

Bài 6. Một người đi xe đạp từ A đến B với vận tốc trung bình 12km/h. Lúc từ B về A người đó đi với vận tốc trung bình 10 km/h. Vì thế, thời gian về nhiều hơn thời gian đi 30 phút. Tính quãng đường AB?

Bài 7. Lúc 6 giờ, một ô tô xuất phát từ A đến B với vận tốc trung bình 40 km/h. Khi đến B, người lái xe làm nhiệm vụ giao nhận hàng trong 30 phút rồi cho xe quay trở về A với vận tốc trung bình 30 km/h. Tính quãng đường AB, biết rằng ô tô về đến A lúc 10 giờ cùng ngày.

Bài 8. Một ô tô dự định đi từ A đến B với vận tốc 48km/h. Sau khi đi được 1 giờ với vận tốc đó ô tô bị hỏng phải dừng lại sửa mất 10 phút. Do đó để đến B đúng thời gian đã định ô tô đã tăng vận tốc thêm 6km/h. Tính quãng đường AB.

Bài 9. Hai người đi bộ khởi hành ở hai địa điểm cách nhau 4,18 km, đi ngược chiều để gặp nhau. Người thứ nhất mỗi giờ đi được 5,7 km, còn người thứ hai mỗi giờ đi được 6,3 km, nhưng xuất phát sau người thứ nhất 4 phút. Hỏi người thứ hai đi trong bao lâu thì gặp người thứ nhất?

Bài 10. Một ca nô xuôi dòng từ A đến B mất 4 giờ và ngược dòng từ B về A mất 5 giờ. Tính khoảng cách AB biết vận tốc dòng nước là 2 km/h.

Bài 11. Một tổ theo kế hoạch mỗi ngày may 30 áo. Tổ đã may mỗi ngày 40 áo nên hoàn thành trước thời hạn 3 ngày và còn may thêm được 20 chiếc áo nữa. Tính số áo mà tổ đó phải may theo kế hoạch.

Bài 12. Một xí nghiệp dệt thảm được giao làm một số thảm xuất khẩu trong 20 ngày. Xí nghiệp đã tăng năng suất thêm 20% nên sau 18 ngày không những đã làm xong số thảm được giao mà còn làm thêm được 24 chiếc nữa. Tính số thảm mà xí nghiệp đã làm trong 18 ngày?

Bài 13. Một xí nghiệp dự định sản xuất 1500 sản phẩm trong 30 ngày. Nhưng nhờ tổ chức hợp lý nên thực tế đã sản xuất mỗi ngày vượt 15 sản phẩm. Do đó xí nghiệp sản xuất không những vượt mức dự định 255 sản phẩm mà còn hoàn thành trước thời hạn. Hỏi thực tế xí nghiệp đã rút ngắn được bao nhiêu ngày?

Bài 14. Cho ΔABC vuông tại A, đường cao AH. Gọi D và E lần lượt là hình chiếu của H trên AB và AC.

a) Chứng minh $AH \cdot CB = AB \cdot AC$

b) Giả sử với $AB = 9\text{cm}$, $AC = 12\text{cm}$. Tính DE.



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

c) Chứng minh rằng $AH^2 = DA \cdot DB + EA \cdot EC$

d) Qua A kẻ đường thẳng vuông góc với DE, cắt BC tại I. Chứng minh I là trung điểm của BC.

Bài 15. Cho ΔABC có $AB < AC$, đường cao AH. M và N lần lượt là hình chiếu của H trên AB và AC.

a) Chứng minh $AB^2 + CH^2 = AC^2 + BH^2$.

b) Chứng minh $\Delta ANM \sim \Delta ABC$.

c) Gọi I là giao điểm của AH và MN. Chứng minh $IM \cdot IN = IA \cdot IH$.

d) Gọi S là giao điểm của MN và BC. Chứng minh $SH^2 = SM \cdot SN$.

Bài 16. Cho ΔABC vuông ở A ($AB < AC$), đường cao AH, biết $AB = 6\text{cm}$. Đường trung trực của BC cắt các đường thẳng AB, AC, BC theo thứ tự ở D, E và F biết $DE = 5\text{cm}$, $EF = 4\text{cm}$. Chứng minh:

a) $\Delta FEC \sim \Delta FBD$

b) $\Delta AED \sim \Delta HAC$

c) Tính BC, AH, AC?

Bài 17. Cho hình bình hành ABCD có đường chéo $AC > DB$. Vẽ CE vuông góc với đường thẳng AB tại E, vẽ CF vuông góc đường thẳng AD tại F, vẽ BH vuông góc AC. Chứng minh:

a) $\Delta ABH \sim \Delta ACE$.

b) $\Delta BHC \sim \Delta CFA$.

c) $AB \cdot AE + AD \cdot AF = AC^2$

d) Tia BH cắt AD và CD lần lượt tại K và Q. Chứng minh $BH^2 = HK \cdot HQ$.

Bài 18. Cho ΔABC vuông tại A, đường cao AH và đường phân giác BE cắt nhau tại I. Chứng minh.

a) $IH \cdot AB = IA \cdot BH$

b) $AB^2 = BH \cdot BC$

c) $\frac{IH}{IA} = \frac{AE}{EC}$

d) ΔAIE cân

Bài 19. Cho ΔABC cân tại A có hai đường cao AH và BI cắt nhau tại O và $AB = 5\text{cm}$, $BC = 6\text{cm}$. Tia BI cắt đường phân giác ngoài của góc A tại M.

a) Giả sử $AB = 5\text{cm}$, $BC = 6\text{cm}$. Tính AH?

b) Chứng tỏ: $AM^2 = OM \cdot IM$.

c) $\Delta MAB \sim \Delta AOB$

d) $IA \cdot MB = AB \cdot IM$.

Bài 20. Cho hình bình hành ABCD, trên tia đối của tia DA lấy $DM = AB$, trên tia đối của tia BA lấy $BN = AD$. Chứng minh.

a) ΔCBN và ΔCDM cân.

b) ΔCBN và ΔMDC đồng dạng.

c) Chứng minh: M, C, N thẳng hàng.

Bài 21. Cho tam giác ABC ($AB < AC$), hai đường cao BE và CF gặp nhau tại H, các đường thẳng kẻ từ B song song với CF và từ C song song với BE gặp nhau tại D. Chứng minh:

a) Chứng minh: $\Delta ABE \sim \Delta ACF$

b) Chứng minh: $AE \cdot CB = AC \cdot EF$

c) Gọi I là trung điểm của BC. Chứng minh H, I, D thẳng hàng.



- Bài 22.** Cho tam giác ABC cân tại A. Kẻ đường cao BE và CF cắt nhau tại H. AH cắt BC tại K.
- Chứng minh $HF.AC = HC.AF$
 - Chứng minh $HE.HB = HF.HC$
 - Chứng minh $CE.CA = \frac{BC^2}{2}$
 - Chứng minh: $\triangle CKE$ đồng dạng $\triangle CAB$.
 - Nếu $BC = 8\text{cm}$; $AC = 10\text{cm}$. Tính tỉ số diện tích của tứ giác BFEC và diện tích tam giác ABC.

- Bài 23.** Cho tam giác ABC. Kẻ các đường cao AD, BE, CF cắt nhau tại H. Chứng minh:
- $AF.AB = AH.AD = AE.AC$
 - $HA.HD = HB.HE = HC.HF$
 - $DH.DA = DB.DC$
 - $\triangle AEF$ đồng dạng $\triangle ABC$
 - $\triangle HEF$ đồng dạng $\triangle HCB$
 - $BF.BA + CE.CA = BC^2$
 - DA là phân giác của góc EDF.

Bài 24. Một giỏ hoa gỗ mini có dạng hình chóp tam giác đều (như hình bên) có độ dài cạnh đáy là 10cm và độ dài trung đoạn bằng 20cm. Tính diện tích xung quanh giỏ hoa gỗ mini đó.



Bài 25. Một cái bể lọc chứa nước có dạng hình chóp tứ giác đều với chiều cao là 6m và độ dài cạnh đáy là 5m. Hỏi bể có thể chứa được tối đa là bao nhiêu m^3 nước?

Bài 26. Một cái lều vải có dạng hình chóp tứ giác đều với độ dài cạnh đáy là 4,5 m và chiều cao của tam giác mặt bên kể từ đỉnh của hình chóp bằng 2 m. Biết mép may là không đáng kể và mỗi mét vuông vải có giá 90000 đồng. Tính số tiền vải cần dùng để phủ quanh chiếc lều?

Bài 27. Cho $A = \frac{2a-b}{3a-b} + \frac{5b-a}{3a+b}$.

Tính giá trị của biểu thức A, biết $b > a > 0$ và $10a^2 - 3b^2 + ab = 0$.

Bài 28. Tìm GTLN, GTNN (nếu có) của các biểu thức sau.

a) $A = \frac{6}{4x^2 + 4x + 3}$ b) $B = \frac{-4}{6 + 4x + x^2}$ c) $C = \frac{x^2 - 3x + 3}{x^2 - 2x + 1}$ (cho $x \neq 1$)

Bài 29. Giải các phương trình sau.

a) $\frac{x-2012}{1} + \frac{x-2011}{2} + \frac{x-2010}{3} + \dots + \frac{x-1}{2012} + \frac{x}{2013} = 2013$

b) $\frac{1}{x^2 + 3x + 2} + \frac{1}{x^2 + 5x + 6} + \frac{1}{x^2 + 7x + 12} + \frac{1}{x^2 + 9x + 20} = \frac{1}{8}$

Bài 30. Cho phương trình $\frac{1-21a}{x+7} = 1-3a$ (a là tham số). Tìm giá trị của a để phương trình trên có nghiệm âm.



1. VOCABULARY: From Unit 7 to Unit 11

2. GRAMMAR

- Complex sentences with adverb clauses of time
- Adverbs of frequency
- Present simple for future events
- Past continuous
- Prepositions of place and time
- Possessive pronouns
- Reported speech (statements)

3. PRONUNCIATION: /b/ vs /k/ ; /sp/ vs /st/ ; stress in words ending in *-al* and *-ous* , *-ese* and *-ee* ; sentence stress

BÀI LUYỆN TẬP

A. PHONETICS

I. Find the word which has a different sound in the part underlined. Read the words aloud.

- | | | | |
|-----------------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------|
| 1. A. <u>t</u> sunami | B. <u>s</u> torm | C. ca <u>s</u> tle | D. poll <u>u</u> tant |
| 2. A. tea <u>ch</u> er | B. <u>ch</u> eck | C. wh <u>ic</u> h | D. <u>ch</u> emicals |
| 3. A. pa <u>th</u> | B. <u>th</u> under | C. nor <u>th</u> ern | D. ea <u>r</u> th |
| 4. A. collap <u>s</u> e | B. an <u>c</u> ient | C. <u>s</u> uck | D. per <u>ce</u> nt |
| 5. A. wea <u>th</u> er | B. tea <u>ch</u> | C. <u>r</u> eading | D. sea <u>so</u> n |
| 6. A. fill <u>e</u> d | B. walk <u>e</u> d | C. play <u>e</u> d | D. di <u>e</u> d |
| 7. A. can <u>d</u> le | B. <u>l</u> adder | C. <u>a</u> rea | D. <u>l</u> atch |
| 8. A. da <u>m</u> age | B. bla <u>n</u> ket | C. dis <u>a</u> ster | D. can <u>d</u> le |
| 9. A. cro <u>p</u> | B. so <u>l</u> ar | C. sto <u>p</u> | D. dro <u>p</u> |
| 10. A. <u>th</u> ought | B. bir <u>th</u> day | C. <u>th</u> roughout | D. <u>th</u> ough |
| 11. A. di <u>s</u> ease | B. de <u>a</u> d | C. trea <u>t</u> ment | D. snee <u>z</u> e |
| 12. A. enviro <u>n</u> ment | B. bi <u>ll</u> board | C. vi <u>s</u> ual | D. li <u>tt</u> er |
| 13. A. bir <u>th</u> | B. <u>th</u> ermal | C. ea <u>r</u> th | D. fu <u>r</u> ther |
| 14. A. poi <u>s</u> oned | B. di <u>e</u> d | C. du <u>m</u> ped | D. cau <u>s</u> ed |
| 15. A. conta <u>m</u> inant | B. wa <u>s</u> te | C. illu <u>s</u> trate | D. radi <u>a</u> tion |

II. Choose the word that is stressed differently from that of the other words.

- | | | | |
|--------------------|---------------|---------------|--------------|
| 1. A. environment | B. together | C. popular | D. official |
| 2. A. environment | B. astrology | C. scientific | D. emergency |
| 3. A. thunderstorm | B. prosperous | C. important | D. resident |
| 4. A. employee | B. Japanese | C. Taiwanese | D. absentee |
| 5. A. volcanic | B. poisonous | C. aquatic | D. pollutant |
| 6. A. national | B. animal | C. arrival | D. typical |
| 7. A. eruption | B. hurricane | C. tornado | D. volcano |
| 8. A. festival | B. cultural | C. poisonous | D. ambitious |



9. A. discovery B. unsuitable C. habitable D. identity
10. A. government B. survivor C. property D. resident
11. A. referee B. amazing C. historic D. invention
12. A. Vietnamese B. guarantee C. Bhutanese D. committee
13. A. pollute B. poison C. damage D. illustrate
14. A. presentation B. radioactive C. environmental D. contamination
15. A. digital B. conference C. Japanese D. difficult

B. LANGUAGE FOCUS

I. Choose the best answer to fill in the blank.

1. Typhoons are severe tropical storms. They sometimes happen in my _____.
A. stay B. home C. house D. hometown
2. When a storm happened, many houses and road _____ destroyed.
A. is B. are C. was D. were
3. Last year, there was a big typhoon in my area. It caused extensive damage _____ our property.
A. to B. with C. for D. of
4. The government sent rescue food, drink and medical supplies to _____ homes.
A. flood B. flooding C. flooded D. floods
5. _____ is the most common way of communication in your country?
A. What B. Which C. How D. Who
6. If this factory _____ dumping poison into the lake, all the fish _____ die.
A. continue/will die B. will continue/die
B. will continue/are dying D. continues/will die
7. _____ at some is usually considered rude.
A. Point B. To point C. To pointing D. Pointing
8. Nick told me that _____ a chemistry teacher.
A. he wants to become B. he wanted to become
C. he is wanting to become D. he would want to become
9. Jane isn't here at the moment. Can I _____ a message?
A. take B. get C. leave D. give
10. The scientists said that they were searching for a habitable planet _____.
A. at the moment B. now C. then D. at present
11. Your name comes right after _____ on the list.
A. me B. my C. mine D. I
12. We use face _____ systems to identify people in photos and videos in real time.
A. reminder B. recognition C. confirmation D. identification
13. I think we will use telepathy and holography to communicate _____ 15 years.
A. on B. for C. by D. in
14. The teacher _____ me that I should spend more time studying science subjects.
A. said B. told C. asked D. spoke
15. My teacher said that she _____ meet me next week.



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

- A. can B. will C. would D. must
16. Mary said to me that she often _____ her favourite picture on Twitter.
A. shared B. will share C. share D. sharing
17. My sister told me she _____ a sci-fi book then.
A. is reading B. read C. was reading D. reads
18. All the students were working on _____ biology projects.
A. my B. their C. them D. we
19. There will be no language _____ in the future. People will speak a common language.
A. use B. development C. skill D. barrier
20. _____ sales, shopping centres attract a lot of customers.
A. During B. For C. By D. In
21. _____ with credit card when shopping online?
A. Do often you pay B. Do you pay often
C. Do you often pay D. Often do you pay
22. He _____ shopping with his mum.
A. doesn't rarely go B. doesn't go rarely
C. goes rarely D. rarely goes
23. **Peter:** I _____ my wallet at home.
-Tom: Don't worry! I _____ you some money.
A. am forgetting/will lend B. forgot/lend
C. forgot/will lend D. forget/lent
24. On her arrival _____ the airport, she called me.
A. on B. at C. in D. to
25. She arrived _____ London _____ March 2024.
A. at/on B. in/in C. at/at D. on/in
26. A(n) _____ is one where all the participants are physically in the same place.
A. video conference B. online discussion
C. social media D. face-to-facing meeting
27. Students can call or _____ the school for further information about the course.
A. blog B. post C. code D. email
28. The object of their expedition was to _____ the source of the River Nile.
A. produce B. invent C. discover D. develop
29. She has spent the last four years studying for a degree in science and _____.
A. technique B. technology C. technically D. technologist
30. James said, "Hurry up! The store _____."
A. closed B. will close C. is closing D. closes
31. William said that he had visit a famous laboratory _____.
A. last three days B. three days ago
C. three days before D. three days previous
32. The second floor is _____ the third floor.
A. under B. behind C. above D. in front of
33. They were sitting _____ the fire and singing.



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

- A. on B. in C. between D. beside
34. We _____ lunch in a restaurant in Japan when the whole building _____ to shake.
A. had/started B. were having/started
C. were having/was starting D. had/was starting
35. Thousands of people _____ shelter, food and water after a storm _____ the villages.
A. were needing/was striking B. need/was striking
C. need/struck D. needed/strikes
36. When you look at the _____ for too long, your eyes may get tired.
A. contact lenses B. computer screen
C. online class D. glasses
37. A(n) _____ is a small digital image used on social media to express emotions.
A. symbol B. emoji C. mark D. picture
38. _____ 20230, smartphones will become supersmart and super thin.
A. By B. On C. For D. When
39. I think robot carrier pigeons will become popular _____ twenty years' time.
A. on B. in C. at D. for
40. Does your phone camera _____ in when you switch from photo to video mode?
A. hold B. put C. take D. zoom

II. There is one mistake in each of the following sentences. Find and correct it.

1. The telephone is invented by a Scotsman, Alexandre G. Bell, in 1875.
2. When she saw a snake at her feet, she was screaming.
3. Would you like coming and stay with us while you are in town?
4. I will be in the countryside on two weeks this summer holiday.
5. A friend of my got a virtual reality device as a birthday gift.
6. I always bring a charger because my smartphone's battery doesn't last in long.
7. Be quick, Lisa! We need to leave by a few minutes; otherwise, we'll miss the train.
8. She came to me to complain about her brother, but it's not a problem of me.
9. My sister worked as a waitress since six months to save money for her medical study.
10. Tablets are widely used as a portable device while a laptop usually requires their own bag.
11. I think that my knowledge of information is deeper than him.
12. The reporter said that astronauts can bring back specimens of rock from the moon.
13. They said that the new telescope system will provide more detailed exploration of Mars soon.
14. Michael said to his teacher that he was having a headache at that moment, and he needed to now.
15. Ms. Jodie says that she really likes social media, but she didn't like Tiktok.
16. While I drove home, I turned on the car radio and heard about the accident.
17. Although she wanted to go to the museum, she bought two tickets.
18. Chatting with friends via Facebook are free and interesting.
19. Most teenagers now spend too much time to play video games.



20. The next flight will arrive in New York at 8 o'clock in the morning.
21. When you game online, be carefully when making friends with strangers.
22. Lan didn't used to ride a car last year.
23. Is the recycling process in itself damaging for the environment?
24. One in six species is at risk of extinction because climate change.
25. Contaminated water can cause of many types of diseases.
26. If I were you, I will not go skiing in such weather conditions.
27. Despite of their usefulness, pesticides could pose potential risks to food safety.
28. Twitter is common used among teenagers because of its privacy.
29. She told to me that her parents were arriving the following day.
30. Technology is considered as a key factor for development economic.

III. Choose the word or phrase that is CLOSEST in meaning to the underlined part in each of the following sentences.

1. Hold on! I think this isn't the right road. Let's turn back.
A. Continue! B. Move back! C. Keep to the right! D. Wait!
2. She can do telepathy? You're kidding! It's impossible.
A. I don't believe it. B. You're a kid.
C. She can do telepathy. D. It doesn't work.
3. Learning to speak English is not a piece of cake. It requires lots of practice and hardwork.
A. delicious B. easy C. fun D. hard
4. We cannot prevent natural disasters, but we can prepare for them.
A. stop B. allow C. keep D. predict
5. **Lan:** Kien is in a bad mood today.
Jack: That's exactly what I feel. He got angry with me for nothing this morning.
A. What do you mean? B. Can you repeat it?
C. He said that to me this morning. D. I completely agree with you.
6. People will wear a tiny device to catch their thoughts and send them to others.
A. large B. small C. blur D. neat
7. Emojis help people communicate their emotions effectively regardless of the language they speak.
A. fond of B. together with
C. in spite of D. in the middle of
8. With fingerprint scanners, schools will be able to check students' attendance.
A. absence B. ignorance C. neglect D. presence

IV. Choose the word or phrase that is OPPOSITE in meaning to the underlined part in each of the following sentences.

1. The picture is so large that it doesn't fit the computer screen. Can you zoom out of it?
A. make it smaller B. make it bigger C. make it sharper D. make it stronger
2. When you get inside the spacious café, you will find yourself among various wooden puzzles and games.
A. large B. small C. haunted D. messy



3. Online learning helps us become more **independent**.
A. dependent B. lazy C. wise D. generous
4. Our teacher likes to use Google Meet for video conferencing because it's **convenient**.
A. free B. fast C. convenient D. expensive
5. Robots can **send** a text message to its owner in 30 years.
A. get B. type C. delete D. receive
6. Don't worry. We have a **high-speed** Internet connection here.
A. slow B. fast C. express D. instant
7. A strong earthquake in China caused the shaking. **Luckily**, there was no damage.
A. Fortunately B. Suddenly C. Unfortunately D. Frequently
8. Trees play an important role in protecting the environment since it **releases** a large amount of CO₂.
A. takes in B. absorbs C. consumes D. wastes

V. Mark the letter A, B, c, or D to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.

1. Minh: Mai, _____ We'll have a new badminton court at our school.
A. I'm sorry to tell you the news. B. Guess what?
C. I'm so glad D. I don't think you want to hear this
2. Tom: _____ We won the chess competition.
A. Can you believe it? B. You can't believe.
C. Do you believe me? D. Don't be shocked!
3. Mai: Minh, I have some amazing news! My mom bought me a new PC as a birthday gift.
Minh: _____
A. Incredible! B. Are you sure?
C. Congratulations D. Don't worry
4. Nick: Our club will have a scientist come to talk about science soon.
Mai: _____
A. That's weird. B. That's too bad C. Are you kidding? D. That's great.
5. Phuong: Ms. Mai is an excellent teacher. Her lessons are always interesting.
Tu: _____
A. I agree with Mai. C. That's exactly how I feel.
C. How come? Who can do that? D. That's a very good idea.
6. James: We'll turn right at the traffic light and...
Bill: _____
A. Hold on. Google map says that we must turn left.
B. Thank you for your help.
C. Because it can pollute the environment.
D. We are going to buy some food in the supermarket.
7. Linh: Nick is going to be the new class monitor next semester!
Linda: _____
A. You're excellent. Congratulations B. Thanks. It's nice of you to say so.



- C. Right. I've printed some exercises. D. You're kidding! He'll be in American then.
8. Pete: All groups must submit their school fair plan to me by Thursday so I can...

Louis: _____

- A. Sorry for interrupting, but I think the deadline is Friday.
B. That school fair is a good idea
C. Yes, anyone can do it.
D. Right. I think so too.

C. READING

I. Choose the correct option for each gap to finish the passage.

Have you ever wondered (1) _____ the first humans communicated? Scientists do not know exactly when the first language was developed, (2) _____ they do know that humans have always had the ability to communicate.

The first written types of communication were drawings, recorded on animal skins, cave walls, pottery or wood. These (3) _____ recorded details about daily life, such as hunting, religion and food. The earliest known cave paintings are (4) _____ 40,000 years ago. Even before that, though, people used jewellery, paint colours or beads to express meaning.

The first written communication was in the (5) _____ of marks and symbols - recorded more than 9,000 years ago. Ancient Egyptians used symbols called hieroglyphs over 5,200 years ago. They (6) _____ their writing on stone or metal tablets, or papyrus, which is a paper made from plant fibres. The written Chinese language contains over 80,000 different symbols, although most people use about 5,000.

Today, there are over 6,000 languages (7) _____ in the world. In Papua New Guinea alone, (8) _____ 800 languages are spoken.

- | | | | |
|----------------|--------------|-------------|---------------|
| 1. A. how | B. why | C. who | D. where |
| 2. A. so | B. although | C. and | D. but |
| 3. A. drawings | B. types | C. skins | D. walls |
| 4. A. to | B. from | C. in | D. at |
| 5. A. form | B. means | C. record | D. method |
| 6. A. saved | B. memorized | C. recorded | D. remembered |
| 7. A. told | B. spoken | C. said | D. talked |
| 8. A. for | B. on | C. over | D. above |

II. Read the following passage and choose the best answers each of the questions.

When Smartphones Become Even Smarter

Mobile phone technologies have developed rapidly over the last decades, and experts are making interesting predictions about smartphones of the future. They say that by 2035, smartphones will be able to change their shapes to meet the users' needs. For example, you can fold your phone like a sheet of paper and put it in your wallet. Similarly, you can bend it and wear it as a watch. Moreover, new generations of smartphones can send and receive holographic pictures. By using holography, you will be able to participate in meetings without having to be at the meeting venue in person. You will also be able to interact in computer games as if you were a character in it. Besides, smartphones will have super strong



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

sensors to read your mind and complete some tasks, such as making to-do lists and shopping online. They will be able to sense your mood, give advice and play suitable music. In the near future, many people may consider their smartphones their best friend, and they may interact with them even more than they do with their human friends.

- The passage describes predictions about future smartphones offered by _____.
A. companies B. experts C. users
- According to the passage, what can a user do to his / her smartphone by 2035?
A. Change its shape. B. Wear it as a necklace C. Make it into a wallet.
- According to the passage, future smartphones may use _____ to help their users interact in computer games.
A. sensors B. generators C. holography
- Which of the following tasks can a super smartphone NOT do for its users?
A. Check to-do lists. B. Shop online. C. Give advice.
- According to the passage, people may treat their super smartphones as _____ in the near future.
A. their servants B. their colleagues C. their best friends

D. WRITING

I. Rewrite the following sentences without changing the meaning, using the word given

- The noise from the music club is loud, so the residents of the street cannot sleep. (**because of**)

- Vy had a stomachache because she ate a big dinner. (**since**)

- “Robot ASIMO will retire this year”, said the reporter (**reported speech**)

- Although he is old, he runs around the park every morning. (**Despite**)

- “You will like science after you read this book”, our teacher said (**reported speech**)

- There was a loud noise next to my door last night so I couldn't sleep. (**because**)

- The tsunami happened. Many people in this area became homeless. (**made**)

- She's willing to work late to complete the task. (**doesn't mind**)

- It's necessary for him to book an appointment with the dentist. (**needs**)
He needs _____
- This factory doesn't treat its waste well, so there will be a lot of water pollution. (**If**)

- If you use this word too often, your text will become repetitive.
Don't use _____
- Why don't we practice video conferencing?
Let's _____



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

13. You completed the whole task I gave you last night, didn't you?

Did _____ ?

14. We are unable to see the stars in the sky. Light pollution occurs. (**makes**)

15. Could I have your identification number please?

I'd like _____

II. Complete the second sentence so that it has the similar meaning to the first one.

1. 'I will hand in my assignment to the teacher tomorrow.'

She said that _____

2. "We are having a workshop on information technology this Friday," said Mark.

Mark said _____

3. "I didn't attend the science class yesterday," said Hoa

Hoa told _____

4. "You need to do the experiment again tomorrow," the teacher said.

The teacher _____

5. Phong told us that he couldn't complete the report the following week.

Phong said _____

6. Mr. Brown said that they had repaired the machine since last Monday.

Mr. Brown said _____

7. It is Tan's 15th birthday next week.

Tan will _____

8. Janes is not old enough to drive.

Jane is too _____

9. Mr Tuan has a daughter, Linh.

Linh's _____

10. I can't come because I have to help my dad with something.

If I _____

11. The sofa is to the left of the table and to the right of the lamp.

The sofa _____

12. People speak English all over the world.

English _____

13. Roses can't possibly grow in such poor ground.

It is impossible _____

14. The last time we ate this kind of food was in January.

We haven't _____

15. He doesn't take any exercises. He is so unhealthy.

Unless _____

ĐỀ THAM KHẢO

I. LISTENING

Listen and mark the letter A, B, c or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.



1. How many times did Nick try to phone his brother?
A. three B. four C. five D. six
2. Where was Tom when Nick phoned last time?
A. He was out. B. He was busy C. He was at home D. He was at work
3. Nick wanted to get in touch with Tom because...
A. his landline telephone was out of order.
B. there were cut off
C. he had crossed line
D. His battery was flat.
4. Nick had a communication breakdown because of...
A. a language barrier B. cultural differences
C. a lack of communication channels. D. a body language

II. PHONETICS

Choose the word whose underlined part is pronounced differently from the other three in each question.

5. A. event B. netiquette C. percent D. agent
6. A. tiny B. river C. native D. driven

Choose the word which has a different stress pattern from the other three in each question.

7. A. battery B. electrical C. telepathy D. communicate
8. A. dimentional B. immediately C. opposite D. polite

III. VOCABULARY AND GRAMMAR

Choose the word or phrase that best completes each sentence below

9. Many parents find it difficult to communicate _____ their teenage children.
A. of B. by C. through D. with
10. Communication has changed significantly _____ the last ten years.
A. in B. by C. for D. since
11. Ellen finally _____, apologizing for being late.
A. got through B. showed up C. went on D. took off
12. Letters were a common _____ of communication prior to the electronic age.
A. skill B. means C. channel D. System
13. They couldn't communicate in _____, because William was illiterate.
A. body language B. sign language C. writing D. speaking

Choose the underlined word or phrase, A, B, c or D that needs correcting.

14. Sending an angry e-mail in Capital letters break the rules of netiquette.
A B C D
15. Almost deaf people who use sign language don't view their deafness as a disability.
A B C D
16. Electronic mail is the popular method of communication these days because it's fast, efficient, and expensive.



C

D

Choose the word or phrase that is CLOSEST in meaning to the underlined part in each of the following sentences.

17. The print is so tiny that you need a magnifying glass to read it.
A. large B. small C. blur D. neat
18. I'm not properly dressed for this kind of weather.
A. fitly B. neatly C. kindly D. appropriately

Choose the word or phrase that is OPPOSITE in meaning to the underlined part in each of the following sentences.

19. About one million Welshmen still speak their native language.
A. original B. natural C. folk D. other
20. It is said that a large army of young Canadians loves knowledge, but it is not easy to obtain it with the heavy cost of education.
A. dislikes B. desires C. craves D. looks for

Mark the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.

21. Mai: "What are you going to do this weekend, Lan?"
- Lan: "_____"
A. I don't feel like going out. B. I haven't planned yet.
C. What a great idea! D. I went to the beach with my dad.
22. Nam: How about organizing a Clean Day for our school?
Huong: _____.
A. Good idea! How should we start? B. Oh yeah! I can't believe that.
C. No. I had no idea about that. D. No problem. We can do.

IV. READING

Read the following passage and choose the option (A, B, C or D) that best answers each of the questions below.

PARENT-CHILD COMMUNICATION

As tweens turn into teens, parents can have an increasingly hard time getting messages across. A new study suggests one way for parents to keep up communication: Sit down together for dinner.

The results show that while parent-child communication generally declines as kids go through middle school, eating meals together can help protect against this conversation dip.

Kids who frequently are dinner with their parents when they were in sixth grade saw less of a change in communication with their folks over three and a half years than kids who rarely or never ate dinner with their parents in sixth grade.

The results suggest family dinners in a child's early adolescence can set the stage for long-lasting communication.

The beneficial effect of family dinners on parent-child communication is real. However, the researchers can't distinguish whether the children kept up good communication because they ate family meals together, or they ate meals together because



they already got along well with their parents in sixth grade. Family studies can help better charity the reasons.

(Adapted from: Family Dinners Increase Parent-Teen Communication)

23. The problems in communication between parents and children arise when the children:
- A. enter high school
 - B. turn twelve
 - C. start grade seven
 - D. go through middle school year
24. As kids go through secondary school, they find it hard to
- A. communicate
 - B. share their feelings
 - C. get the text across their place,
 - D. talk to their parents.
25. According to the passage, kids ate dinner with their parents in sixth grade.
- A. talk to their parents the same way over years later.
 - B. see their folks more often.
 - C. rarely have dinner with their parents the next few years.
 - D. find it hard to talk to their parents later.
26. It is suggested that long-lasting communication is
- A. set in early teens.
 - B. early in life.
 - C. resulted from early dinner.
 - D. the cause of family dinner.
27. What needs further research to clarify?
- A. The reason families have dinner together
 - B. The bond that hold families together
 - C. The talk that families share in meals
 - D. The reason for lasting family communication

Read the following passage and mark the letter A, B, c, or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

NETIQUETTE TIPS

Netiquette is the etiquette of the Internet, simple rules for how you should act in Cyberspace that keep things (28)and help everyone get along. Here's some tips for being a good Cyber Citizen and practicing good Netiquette.

1. Ask Before you post

Always ask (29).....before posting about someone or sharing an email, photo, or chat conversation, and make sure that does not contain any personal information.

2. Pay Attention to Format

Check for typos or other mistakes before you post or send a message. Use emoticons :-) and acronyms like LOL to get your message across in the right spirit. (30).....using ALL CAPS, it means you are shouting.

3. Be polite and respectful of others

Keep messages short, polite, and to the point. Don't spam people with multiple messages or waste their time. Try not to use too (31).....chat slang if you think other person won't understand it.

4. Be a Champion, not a Chump



Be helpful and courteous with others and don't be a Cyber bully. If someone is being rude to you, be the better person. Talk to a trusted adult, block them, or simply walk away. If they are bullying someone else, don't join in and make it (32)..... Be supportive and positive and try to help the victim if you can.

- | | | | |
|-------------------|-------------|--------------|---------------|
| 28. A. important | B. polite | C. positive | D. natural |
| 29. A. permission | B. question | C. allowance | D. advice |
| 30. A. Avoid | B. Try | C. Choose | D. Cease |
| 31. A. little | B. lots of | C. many | D. much |
| 32. A. badly | B. worse | C. worst | D. more badly |

V. WRITING

Choose the sentence (A, B, C or D) that is closest in meaning to the root sentence.

33. She usually spends one hour riding to school every day.
A. She usually studies in school one hour every day.
B. It usually takes her one hour to ride to school every day.
C. She usually goes to school by bike once a day.
D. It usually takes her one hour to ride on her bike everyday.
34. I'd rather be hungry than eat fish.
A. I am hungry and I want to eat fish.
B. I can't stand being hungry so I'll eat fish.
C. I am hungry enough to eat fish.
D. I prefer being hungry to eating fish.
35. He was such a smart student that he could solve all the math problems.
A. He was not smart enough to solve all the math problems.
B. He was so intelligent that he could solve all the math problems.
C. The math problems were too difficult for him to solve.
D. All the math problems were so smart that he could solve them.
36. There are many factors contributing to air pollution.
A. Air pollution results in many consequences.
B. Air pollution is contributing to these phenomena.
C. Air pollution is the result of burning forests.
D. Factors contributing to air pollution are numerous.
37. The singer has given up performing live.
A. The singer is accustomed to performing live.
B. The singer used to perform live.
C. The singer's live performance has been cancelled.
D. The singers got used to performing live.
38. The head of technology department said: "Space tourism will broaden our knowledge of space".
A. The head of technology department said that space tourism will broaden our knowledge of space.
B. The head of technology department said that space tourism would broaden our knowledge of space.



- C. The head of technology department said that space tourism would have broadened our knowledge of space.
- D. The head of technology' department said that space tourism broadened OUR knowledge of space.
39. NASA said that they could send people to Mars the following year.
- A. "We will send people to Mars next year." NASA said.
- B. "We can send people to Mars next year." NASA said.
- C. "We could send people to Mars last year." NASA said.
- D. "We would send people to Mars last year." NASA said.
40. The factory's manager said that they were going to hire a group of robots the following week.
- A. The factory's manager said: "We are going to hire a group of robots the following week".
- B. The factory's manager said: "We were going to hire a group of robots the following week".
- C. The factory's manager said: "They are going to hire a group of robots next week".
- D. The factory's manager said: "We are going to hire a group of robots next week".



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

- A. Chốt âm của ampe kế mắc vào cực dương của nguồn điện và chốt dương mắc với bóng đèn.
- B. Không được mắc trực tiếp hai chốt của ampe kế trực tiếp vào nguồn điện.
- C. Chốt dương của ampe kế mắc vào cực âm của nguồn điện và chốt âm mắc với bóng đèn.
- D. Mắc trực tiếp hai chốt của ampe kế vào hai cực của nguồn điện.

Câu 9: Ampe kế có giới hạn đo là 50 mA phù hợp để đo cường độ dòng điện nào dưới đây?

- A. Dòng điện đi qua bóng đèn pin có cường độ là 0,35 A.
- B. Dòng điện đi qua đèn điôt phát quang có cường độ là 28 mA.
- C. Dòng điện đi qua nam châm điện có cường độ là 0,8 A.
- D. Dòng điện đi qua bóng đèn xe máy có cường độ là 0,5 A.

Câu 10: Chọn câu sai

- A. 1V = 1000mV
- B. 1kV = 1000mV
- C. 1mV = 0,001V
- D. 1000V = 1kV

Câu 11. Hiệu điện thế của viên pin trong hình bên có giá trị là bao nhiêu?

- A. 3V
- B. 6V
- C. 9V
- D. 12V

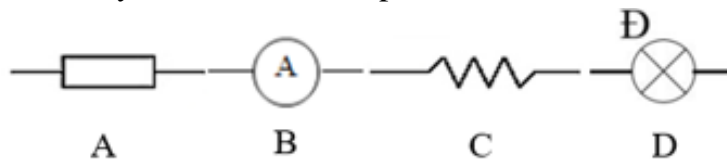


Câu 12. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống

Để đo cường độ dòng điện qua vật dẫn, ta mắc với vật dẫn.

- A. ampe kế song song
- B. ampe kế nối tiếp
- C. vôn kế song song
- D. vôn kế nối tiếp

Câu 13. Kí hiệu nào sau đây là kí hiệu của ampe kế khi vẽ sơ đồ mạch điện



- A. Hình A
- B. Hình B
- C. Hình C
- D. Hình D

Câu 14. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống

Trên vôn kế, ở các chốt nối dây có kí hiệu dấu (+) và dấu (-). Dấu (+) phải được nối với của nguồn, dấu

(-) phải nối với.....của nguồn.

- A. cực âm, cực dương.
- B. cực âm, cực âm.
- C. cực dương, cực âm.
- D. cực dương, cực dương.

Câu 15. Có bốn vật a, b, c, d đều bị nhiễm điện. Nếu vật a hút b, b hút c, c đẩy d thì câu phát biểu nào dưới đây là đúng?

- A. Vật a và c có điện tích cùng dấu.
- B. Vật a và c có điện tích trái dấu .
- C. Vật b và d có điện tích cùng dấu.
- D. Vật a và d có điện tích trái dấu

Câu 16. Trên một cầu chì có ghi 1 A. Con số này có nghĩa là:

- A. cường độ dòng điện đi qua cầu chì này từ 1 A trở lên thì dây chì sẽ đứt.
- B. cường độ dòng điện đi qua cầu chì này luôn lớn hơn 1 A.
- C. cường độ dòng điện đi qua cầu chì này luôn bằng 1 A.



D. cường độ dòng điện đi qua cầu chì này luôn nhỏ hơn 1 A.

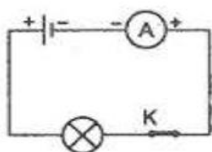
Câu 17. Dùng ampe kế có giới hạn đo 5 A, trên mặt số được chia là 25 khoảng nhỏ nhất. Khi đo cường độ dòng điện trong mạch điện, kim chỉ thị chỉ ở khoảng thứ 16. Cường độ dòng điện đo được là:

- A. 32A. B. 0,32 A. C. 1,6 A. D. 3,2 A.

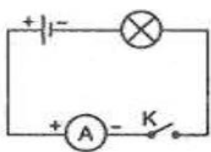
Câu 18. Trong y học, để cấp cứu trường hợp tim ngừng đập, người ta dùng phương pháp “sốc điện” ngoài lồng ngực. Đây là phương pháp sử dụng điện thế lớn trong thời gian rất ngắn (khoảng từ 0,03 s đến 0,1 s) phóng qua tim để khôi phục lại nhịp tim bình thường. “Sốc điện” là một phương pháp ứng dụng

- A. tác dụng sinh lí của dòng điện. B. tác dụng nhiệt của dòng điện.
C. tác dụng phát sáng của dòng điện. D. tác dụng hoá học của dòng điện

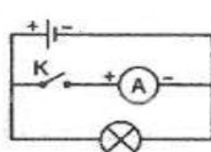
Câu 19. Trong các mạch điện có sơ đồ như hình vẽ dưới đây, các công tắc K ở chế độ được biểu diễn như các hình. Hỏi ampe kế mắc trong sơ đồ mạch điện hình nào có số chỉ khác 0?



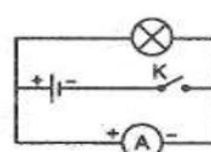
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1. B. Hình 2. C. Hình 3. D. Hình 4.

Câu 20. Trong các vật sau đây: thước nhôm, ghế gỗ, ruột bút chì, dây đồng, thanh nhựa, cốc thủy tinh. Vật nào là vật dẫn điện?

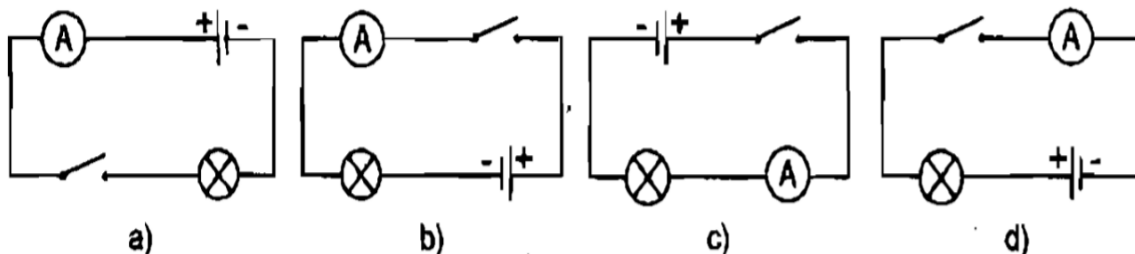
- A. thước nhôm, ruột bút chì, dây đồng. B. thước nhôm, dây đồng, ghế gỗ.
C. ruột bút chì, dây đồng, cốc thủy tinh. D. thước nhôm, dây đồng, thanh nhựa

II.2. Tự luận

Bài 1. Điền số thích hợp vào chỗ trống

125mV =V 0,135mA =A 520kV =V
0,31 A =mA 6,49 mA =A
70,2 V =mV

Bài 2. Hãy ghi dấu (+) và dấu (-) cho hai chốt của ampe kế trong mỗi sơ đồ mạch điện dưới đây để có các ampe kế mắc đúng.



Bài 3. Xét các dụng cụ điện sau: Quạt điện, nồi cơm điện, máy thu hình (tivi), máy thu thanh (radio), ấm điện. Hỏi khi các dụng cụ này hoạt động thì tác dụng nhiệt của dòng điện là có ích đối với dụng cụ nào? Không có ích đối với dụng cụ nào?

Bài 4. Cho các đồ dùng điện sau: nồi cơm điện, bàn là điện, đèn học, đèn sưởi, đèn ống, bếp hồng ngoại, chiếc vợt muối. Hãy lập bảng liệt kê các đồ dùng điện dựa trên tác dụng sau:



1. Tác dụng nhiệt.
2. Tác dụng phát sáng.
3. Tác dụng nhiệt và tác dụng phát sáng.
4. Tác dụng nhiệt và tác dụng khác.

Bài 5. Vẽ mạch điện, xác định chiều dòng điện và các chốt dương (+), âm (-) của nguồn điện, ampe kế, vôn kế khi công tắc đóng.

a) Mạch điện gồm: 01 nguồn điện, 01 ampe kế đo cường độ dòng điện trong mạch, 01 bóng đèn Đ, 01 vôn kế đo hiệu điện thế của nguồn.

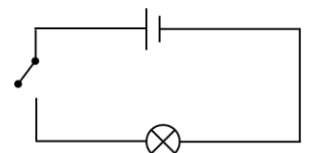
b) Mạch điện gồm: hai nguồn điện mắc nối tiếp, công tắc, đèn LED, ampe kế, vôn kế, ampe kế có thể đo được cường độ dòng điện chạy qua đèn và vôn kế đo được hiệu điện thế giữa hai đầu của đèn LED.

Bài 6. Dựa vào các hình vẽ dưới đây, điền giá trị GHĐ, ĐCNN, giá trị cường độ dòng điện hoặc giá trị hiệu điện thế mà kim chỉ trên các Ampe kế và Vôn kế sao cho thích hợp vào bảng số liệu.

a.	Thang đo	Giới hạn đo	ĐCNN	Giá trị cường độ dòng điện	
	Thang trên				
	Thang dưới				
b.	Thang đo	Giới hạn đo	ĐCNN	Giá trị cường độ dòng điện	
	Thang trên				
	Thang dưới				
c.	Thang đo	Giới hạn đo	ĐCNN	Giá trị hiệu điện thế	
	Thang trên				
	Thang dưới				
d.	Thang đo	Giới hạn đo	ĐCNN	Giá trị hiệu điện thế	
	Thang trên				
	Thang dưới				

Bài 7. Cho mạch điện như hình vẽ:

a) Hãy vẽ thêm ampe kế và vôn kế để đo cường độ dòng điện chạy qua đèn và hiệu điện thế giữa hai đầu bóng đèn ở mạch điện được mắc như hình vẽ.





TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

b) Trên một bóng đèn có ghi 6 V. Mắc mạch điện như mạch điện câu a, khi đặt vào hai đầu bóng đèn này hiệu điện thế $U_1 = 2 \text{ V}$ thì dòng điện chạy qua đèn có cường độ I_1 , khi đặt hiệu điện thế $U_2 = 5 \text{ V}$ thì dòng điện chạy qua đèn có cường độ I_2 .

- Hãy so sánh I_1 và I_2 . Giải thích vì sao có thể so sánh kết quả như vậy.
- Phải đặt vào hai đầu bóng đèn một hiệu điện thế là bao nhiêu thì bóng đèn sáng bình thường?

B. HÓA HỌC

I. Nội dung ôn tập

- Bài 8: Acid
- Bài 9: Base
- Bài 10: Oxide
- Bài 11: Muối

II. Bài tập minh họa

II.1. Bài tập tự luận

Bài 1. Hoàn thành bảng về phân loại và gọi tên một số hợp chất sau đây:

CTHH	Acid	Base	Oxide	Muối
KOH		Potassium Hydroxide		
CH ₃ COOH				
NaCl				
Mg(OH) ₂				
P ₂ O ₅				
Fe ₂ O ₃				

Bài 2. Cho 11,2 gam CaO hoà tan vừa đủ bằng 200 gam dung dịch H₂SO₄

- Viết PTHH nói trên.
- Tính nồng độ C% của dung dịch H₂SO₄ vừa đủ để hoà tan lượng CaO nói trên?

Bài 3. Hãy giải thích một số hiện tượng thực tế sau bằng các PTHH:

- Hồ vôi tôi (Ca(OH)₂) nổi váng trắng
- Dùng vôi bột (CaO) để khử chua đất trồng trọt (thường chứa H₂CO₃; H₂SO₄; HNO₃...)
- Sau khi thực hiện thí nghiệm, người ta xử lý khí sulfur dioxide thải ra bằng cách sục ống dẫn khí đó vào dung dịch nước vôi trong (Ca(OH)₂).

II.2. Câu hỏi trắc nghiệm:

LỚP 8 - HƯỚNG DẪN ÔN TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

Câu 1. Thể tích khí CO₂ (đkc) sinh ra khi đốt cháy hết 12 tấn Carbon (C) là:

- A. 24,79. 10³ L . B. 24,79. 10⁴ L. C. 24,79. 10⁵ L D. 24,79. 10⁶ L

Câu 2. Muối AlCl₃ có tên là:

- A. Aluminum Cloride B. Aluminum Chloride
C. Aluminium Chloride D. Aluminum Chlorid

Câu 3. Cho Các chất sau Al, S, P, Mg lần lượt cháy trong khí oxygen. Số oxide base thu được là:

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 4. Cho các hợp chất sau, nhóm hợp chất muối là :

- A. Cu(OH)₂; NaOH B. Al₂SO₄; MgCl₂
C. CuO; Ba(OH)₂ D. Mg(OH)₂; HCl

Câu 5. Nhỏ khoảng 3 mL dung dịch HCl 0,1 M vào ống nghiệm đựng khoảng 1 g CaCO₃ đã đập nhỏ, hiện tượng quan sát được là thấy xuất hiện :

- A. khí thoát ra khỏi miệng ống nghiệm B. hạt đá vôi bám thành ống nghiệm
C. kết tủa không có hiện tượng gì D. dung dịch chuyển màu xanh

Câu 6. Nhóm gồm các oxide base là:

- A. Na₂O; N₂O B. Al₂O₃; SO₂ C. Fe₂O₃; MgO D. SO₃; ZnO

Câu 7. Nhóm gồm các oxide acid là:

- A. CO; K₂O B. Al₂O₃; ZnO C. Al₂O₃; MgO D. N₂O₅; CO₂

Câu 8. Oxide được gọi là “ khí nhà kính” có tên gọi là:

- A. Sulfur dioxide. B. Carbon dioxide
C. Carbon monooxide. D. Nitrogen dioxide

Câu 9. Trong nọc ong hoặc kiến có chứa các acid. Khi bôi vôi tôi (Ca(OH)₂) vào vết ong hoặc kiến đốt sẽ có tác dụng giảm đau là do

- A. Vôi rửa trôi Acid trong nọc côn trùng
B. Vôi trung hoà Acid trong nọc côn trùng
C. Acid trong nọc côn trùng bị phân huỷ
D. Vôi làm cho acid trong nọc côn trùng bay hơi

Câu 10. Trong số những chất có công thức hoá học dưới đây, dãy hợp chất tan được trong nước là:

- A. HNO₃; NaOH B. NaOH, Mg(OH)₂
C. Ca(OH)₂; Cu(OH)₂ D. Cu(OH)₂; Al(OH)₃

Cho Ca = 40; H = 1; S = 32; O = 16; C = 12

C. SINH HỌC

I. Nội dung ôn tập

Bài 1. Môi trường và các nhân tố sinh thái

Bài 2. Quần thể sinh vật

Bài 3. Quần xã sinh vật

Bài 4. Hệ sinh thái

II. Câu hỏi gợi ý

II.1. Tự luận.

Câu 1. Nhân tố sinh thái là gì? Có những nhóm nhân tố sinh thái nào?



Câu 2. Các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã.

Câu 4.

- Hệ sinh thái là gì? Các hệ sinh thái được chia thành các nhóm nào?
- Một hệ sinh thái hoàn chỉnh gồm những yếu tố nào?
- Trong hệ sinh thái nông nghiệp có các sinh vật sau: cây lúa, chuột, sâu, rắn, mèo, gà, diều hâu, hãy vẽ sơ đồ lưới thức ăn.

II.2. Trắc nghiệm

Câu 1. Trong tự nhiên, nhân tố sinh thái tác động đến sinh vật

- một cách độc lập với tác động của các nhân tố sinh thái khác
- trong mối quan hệ với tác động của các nhân tố sinh thái khác
- trong mối quan hệ với tác động của các nhân tố vô sinh
- trong mối quan hệ với tác động của các nhân tố hữu sinh

Câu 2. Nhân tố sinh thái vô sinh bao gồm

- tất cả các nhân tố vật lí, hóa học của môi trường xung quanh sinh vật
- đất, nước, không khí, độ ẩm, ánh sáng, các nhân tố vật lí bao quanh sinh vật
- đất, nước, không khí, độ ẩm, ánh sáng, các chất hóa học của môi trường xung quanh sinh vật
- đất, nước, không khí, độ ẩm, ánh sáng, nhiệt độ của môi trường xung quanh sinh vật

Câu 3. Nhân tố sinh thái hữu sinh bao gồm

- thực vật, động vật và con người
- vi sinh vật, thực vật, động vật và con người
- thế giới hữu cơ của môi trường, là những mối quan hệ giữa các sinh vật với nhau.
- vi sinh vật, nấm, tảo, thực vật, động vật và con người

Câu 4. Giới hạn sinh thái là gì?

- Là khoảng thuận lợi của một nhân tố sinh thái đảm bảo cơ thể sinh vật sinh trưởng và phát triển tốt.
- Là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với các nhân tố sinh thái khác nhau.
- Là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định.
- Là khoảng tác động có lợi nhất của nhân tố sinh thái đối với cơ thể sinh vật.

Câu 5. Giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định được gọi

- Giới hạn sinh thái
- Tác động sinh thái
- Khả năng cơ thể
- Sức bền của cơ thể

Câu 6. Ứng dụng sự thích nghi của cây trồng đối với nhân tố ánh sáng, người ta trồng xen các loại cây theo trình tự sau

- Cây ưa bóng trồng trước, cây ưa sáng trồng sau.
- Trồng đồng thời nhiều loại cây.
- Cây ưa sáng trồng trước, cây ưa bóng trồng sau.
- Tùy theo mùa mà trồng cây ưa sáng hoặc cây ưa bóng trước.

Câu 7. Quần thể không có đặc điểm là

- tồn tại trong một giai đoạn lịch sử xác định.
- mỗi quần thể có khu phân bố xác định.
- có thể không có sự giao phối với quần thể khác dù cùng loài.



D. luôn luôn xảy ra giao phối tự do.

Câu 8. Dấu hiệu không phải là đặc trưng của quần thể là

- A. mật độ. B. tỉ lệ giới tính. C. cấu trúc tuổi. D. độ đa dạng loài.

Câu 9. Mật độ quần thể là

- A. số lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị thể tích.
B. số lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích.
C. số lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích.
D. số lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích hay thể tích.

Câu 10. Chỉ số thể hiện mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã là

- A. Độ đa dạng B. Độ nhiều C. Độ thường gặp D. Độ tập trung

Câu 11. Đặc điểm có ở quần xã mà không có ở quần thể sinh vật là

- A. Có số cá thể cùng một loài
B. Cùng phân bố trong một khoảng không gian xác định
C. Tập hợp các quần thể thuộc nhiều loài sinh vật
D. Xảy ra hiện tượng giao phối và sinh sản

Câu 12. Lưới thức ăn là

- A. Gồm một chuỗi thức ăn.
B. Gồm nhiều loài sinh vật có quan hệ sinh dưỡng với nhau
C. Gồm các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung
D. Gồm ít nhất là 1 chuỗi thức ăn trở lên

Câu 13. Hãy chọn câu trả lời đúng về trật tự của các dạng sinh vật trong một chuỗi thức ăn?

- A. Sinh vật phân giải → Sinh vật tiêu thụ → Sinh vật sản xuất
B. Sinh vật tiêu thụ → Sinh vật sản xuất → Sinh vật phân giải
C. Sinh vật sản xuất → Sinh vật tiêu thụ → Sinh vật phân giải
D. Sinh vật phân giải → Sinh vật sản xuất → Sinh vật tiêu thụ

Câu 14. Năm sinh vật là: Trăn, cò, châu chấu, gà rừng và vi khuẩn có thể có quan hệ dinh dưỡng theo sơ đồ nào dưới đây

- A. Cò → châu chấu → trăn → gà rừng → vi khuẩn
B. Cò → trăn → châu chấu → vi khuẩn → gà rừng
C. Cò → châu chấu → gà rừng → trăn → vi khuẩn
D. Cò → châu chấu → vi khuẩn → gà rừng → trăn

Câu 15. Chuỗi và lưới thức ăn biểu thị mối quan hệ

- A. giữa sinh vật sản xuất với sinh vật tiêu thụ và sinh vật phân giải
B. dinh dưỡng
C. động vật ăn thịt và con mồi
D. giữa thực vật với động vật
-



5. MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn(nửa đầu thế kỉ XIX)

Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884

II. MỘT SỐ CÂU HỎI GỢI Ý

1. Trắc nghiệm

Câu 1. Thực dân Pháp dựa vào duyên cớ nào để tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam?

- A. Triều đình nhà Nguyễn thi hành chính sách cấm đạo Công giáo.
- B. Nhà Nguyễn không cho tàu của thương nhân Pháp vào tránh bão.
- C. Nhà Nguyễn tịch thu và đốt thuốc phiện của thương nhân Pháp.
- D. Triều đình nhà Nguyễn vi phạm điều khoản trong Hiệp ước Véc-xai.

Câu 2. Tháng 9/1858, thực dân Pháp tấn công bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng), mở đầu quá trình xâm lược Việt Nam với sự giúp sức của quân đội nước nào?

- A. Anh.
- B. Tây Ban Nha.
- C. Đức.
- D. Bồ Đào Nha.

Câu 3. Người chỉ huy quân dân Việt Nam chiến đấu chống lại quân Pháp tại Đà Nẵng (tháng 9/1858 - tháng 2/1859) là

- A. Nguyễn Lâm.
- B. Tôn Thất Thuyết.
- C. Hoàng Diệu.
- D. Nguyễn Tri Phương.

Câu 4. Hiệp ước nào đánh dấu việc triều đình nhà Nguyễn chính thức thừa nhận quyền cai quản của thực dân Pháp ở ba tỉnh Đông Nam Kỳ (Gia Định, Định Tường, Biên Hòa) và đảo Côn Lôn?

- A. Hiệp ước Nhâm Tuất.
- B. Hiệp ước Giáp Tuất.
- C. Hiệp ước Hác-măng.
- D. Hiệp ước Pa-tơ-nôt.

Câu 5. Căn cứ chiến đấu chính của nghĩa quân do Trương Định chỉ huy được đặt ở:

- A. Bãi Sậy (Hưng Yên).
- B. Hai Sông (Hải Dương).
- C. Phồn Xương (Yên Thế).
- D. Gò Công (Tân Hòa).

Câu 6. Ai là tác giả của câu nói nổi tiếng: “*Bao giờ người Tây nhỏ hết cỏ nước Nam, thì mới hết người Nam đánh Tây*”?

- A. Nguyễn Trung Trực.
- B. Trương Định.
- C. Võ Duy Dương.
- D. Nguyễn Hữu Huân.

Câu 7. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam ở sáu tỉnh Nam Kỳ trong những năm 1862 - 1874 thất bại là do:

- A. tương quan lực lượng không có lợi cho Việt Nam.
- B. phe chủ chiến trong triều đình nhà Nguyễn đã đầu hàng.
- C. triều đình nhà Nguyễn đã hoàn toàn đầu hàng quân Pháp.
- D. thực dân Pháp có sự giúp sức, hỗ trợ của Tây Ban Nha.



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

Câu 8. Tháng 11/1873, quân triều đình nhà Nguyễn phối hợp với quân Cờ Đen của Lưu Vĩnh Phúc, thực hiện cuộc phục kích quân Pháp tại

- A. Tiên Du (Bắc Ninh). B. Kim Sơn (Ninh Bình).
C. Cầu Giấy (Hà Nội). D. Tiền Hải (Nam Định).

Câu 9. Nhân vật lịch sử nào được đề cập đến trong câu đố dân gian sau?

*“Đố ai đánh trống phát cờ
Giữa thành Hà Nội trong giờ nguy nan
Rồi khi trúc trẻ, ngôi tan
Mượn dây oan nghiệt, giải oan anh hùng?”*

- A. Hoàng Diệu. B. Phan Thanh Giản.
C. Nguyễn Lâm. D. Nguyễn Tri Phương.

Câu 10. Tháng 8/1883, triều đình nhà Nguyễn tiếp tục kí với Pháp bản hiệp ước nào sau đây?

- A. Hiệp ước Nhâm Tuất. B. Hiệp ước Giáp Tuất.
C. Hiệp ước Hác-măng. D. Hiệp ước Pa-tơ-nôt.

2. Tự luận.

Câu 1. Hãy nêu nét nổi bật về tình hình xã hội thời Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX.

Câu 2. Hãy nêu những nét chính về tình hình kinh tế dưới thời Nguyễn?

Câu 3. Nêu những nét chính về tình hình văn hóa thời Nguyễn. Em có ấn tượng nhất với thành tựu văn hóa nào? Vì sao?

Câu 4. Hãy nêu những đóng góp của vua Gia Long và vua Minh Mạng trong công cuộc thực thi chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

III. YÊU CẦU

- Nắm vững các sự kiện lịch sử chính, nhân vật lịch sử, địa danh tiêu biểu.
- Nắm được kỹ năng trả lời câu hỏi trắc nghiệm và tự luận.

IV. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Trắc nghiệm (3 điểm) và tự luận (2 điểm).

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Bài 9. Thổ nhưỡng Việt Nam

Bài 10. Sinh vật Việt Nam

Bài 11. Phạm vi biển Đông. Vùng biển đảo và đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam

Bài 12. Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam

II. CÂU HỎI MINH HỌA

1. Trắc nghiệm

Câu 1. Nhiệt độ trung bình năm của nước ta có xu hướng biến động mạnh do tác động của

- A. biến đổi khí hậu. B. nước biển dâng.
C. thời tiết cực đoan. D. thung tầng ô-dôn.



- Câu 2.** Biến đổi khí hậu làm cho nhiệt độ trung bình năm có xu thế tăng
- A. các tỉnh ở phía Nam. B. trên phạm vi cả nước.
C. các tỉnh ở phía Bắc. D. các tỉnh ở gần ven biển.
- Câu 3.** Biến đổi khí hậu có tác động như thế nào đối với thủy văn của Việt Nam?
- A. Các yếu tố: nhiệt độ, lượng mưa có sự biến động trên cả nước.
B. Nhiệt độ trung bình năm có xu thế tăng trên phạm vi cả nước.
C. Gia tăng sự chênh lệch lưu lượng nước giữa mùa lũ và mùa cạn.
D. Tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan (mưa lớn, bão, rét đậm,...).
- Câu 4.** Vào mùa lũ, ở đồng bằng xảy ra thiên tai chủ yếu nào sau đây?
- A. Ngập lụt. B. Lũ quét. C. Động đất. D. Hạn hán.
- Câu 5.** Quá trình tích lũy ôxit sắt, ôxit nhôm được tăng cường sẽ hình thành loại đá nào sau đây?
- A. Badan. B. Đá vôi. C. Granit. D. Đá ong.
- Câu 6.** Nhóm đất nào dưới đây chiếm tỉ trọng lớn nhất ở nước ta?
- A. Đất feralit. B. Đất mặn, phèn.
C. Đất phù sa. D. Đất mùn núi cao.
- Câu 7.** Trong tự nhiên ở nước ta đã phát hiện khoảng bao nhiêu loài sinh vật?
- A. 50000. B. 40000. C. 45000. D. 55000.
- Câu 8.** Hệ sinh thái nào sau đây thuộc hệ sinh thái nhân tạo?
- A. Đồng ruộng, rừng trồng. B. Rừng nhiệt đới gió mùa.
C. Rừng ngập mặn, cỏ biển. D. Rạn san hô, rừng ôn đới.
- Câu 9.** Đường cơ sở là căn cứ để xác định
- A. vị trí địa lí, độ sâu của lãnh hải và các vùng biển khác.
B. giới hạn, chiều rộng của lãnh hải và các vùng biển khác.
C. độ sâu, chiều rộng của lãnh hải và các vùng biển khác.
D. phạm vi, chiều rộng của lãnh hải và các vùng biển khác.
- Câu 10.** Chế độ nhiệt trên Biển Đông
- A. mùa hạ mát, mùa đông ấm hơn đất liền, biên độ nhiệt nhỏ.
B. mùa hạ nóng, mùa đông lạnh hơn đất liền, biên độ nhiệt nhỏ.
C. mùa hạ nóng, mùa đông lạnh hơn đất liền, biên độ nhiệt lớn.
D. mùa hạ mát, mùa đông ấm hơn đất liền, biên độ nhiệt lớn.
- Câu 11.** Nhóm đất mùn núi cao phân bố chủ yếu ở vùng nào dưới đây?
- A. Vùng đồng bằng. B. Vùng trung du.
C. Vùng miền núi cao. D. Vùng ven biển.
- Câu 12.** Ở các rừng ngập mặn ven biển, các bãi triều ngập nước và ở cửa sông lớn thuận lợi cho việc:
- A. đánh bắt thủy sản. B. nuôi trồng thủy sản.
C. trồng cây lâu năm. D. trồng cây lúa nước.
- Câu 13.** Trong các hệ sinh thái, hệ sinh thái nào sau đây ngày càng mở rộng?
- A. Hệ sinh thái nông nghiệp. B. Hệ sinh thái tre nứa.
C. Hệ sinh thái nguyên sinh. D. Hệ sinh thái ngập mặn.
- Câu 14.** Khu bảo tồn thiên nhiên đầu tiên ở nước ta là vườn quốc gia nào sau đây?



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

- A. Ba Bể. B. Ba Vì. C. Cúc Phương. D. Bạch Mã.

Câu 15. Một trong những yếu tố nhân tạo của môi trường biển là

- A. các công trình xây dựng nằm ven biển. B. đa dạng sinh học biển.
C. bờ biển và đáy biển. D. nước biển và đa dạng sinh học biển.

Câu 16. So với môi trường trên đất liền, môi trường biển đảo có điểm gì khác biệt?

- A. Có thể chia cắt được. B. Môi trường đảo dễ bị suy thoái hơn.
C. Môi trường đảo khó bị suy thoái hơn. D. Không chịu sự tác động của con người.

Câu 17. Để bảo vệ môi trường biển đảo, chúng ta **không nên** thực hiện giải pháp nào sau đây?

- A. Xây dựng cơ chế, chính sách, luật bảo vệ môi trường biển đảo.
B. Khai thác trái phép và sử dụng quá mức các tài nguyên biển đảo.
C. Áp dụng thành tựu khoa học công nghệ để kiểm soát môi trường biển đảo.
D. Tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường biển đảo.

Câu 18. Nội dung nào sau đây **không đúng** khi phản ánh đúng về tài nguyên biển và thềm lục địa của Việt Nam?

- A. Sinh vật vùng biển Việt Nam phong phú, có tính đa dạng cao.
B. Dầu mỏ và khí tự nhiên tập trung ở các bể trong vùng thềm lục địa.
C. Vùng biển Việt Nam không thuận lợi để xây dựng các cảng nước sâu.
D. Vùng biển, đảo của Việt Nam rất giàu tiềm năng phát triển du lịch.

2. Tự luận

Câu 1. Cho bảng số liệu:

Diện tích rừng tự nhiên của Việt Nam giai đoạn 1943 – 2020

Năm	1943	1983	2020
Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	14,3	6,8	10,3

a) Tính tỉ lệ (%) độ che phủ rừng so với diện tích phần đất liền (làm tròn 33 triệu ha) và vẽ biểu đồ theo tỉ lệ đó.

b) Nhận xét về xu hướng biến động của diện tích rừng Việt Nam.

Câu 2. Đất phù sa ở sông Hồng và đất phù sa ở sông Cửu Long có sự khác nhau như thế nào?

Câu 3. Tại sao cần phải bảo vệ môi trường biển đảo nước ta?

Câu 4. Là một nước ven biển, Việt Nam có thuận lợi gì cho phát triển kinh tế?

Câu 5. Những nguyên nhân nào làm ô nhiễm môi trường biển đảo? Cần có những giải pháp nào để bảo vệ môi trường biển đảo?



6. MÔN CÔNG NGHỆ

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Bài 8. Gia công cơ khí bằng tay

Bài 9. Ngành nghề trong lĩnh vực cơ khí

Bài 11. Tai nạn điện

Bài 12. Biện pháp an toàn điện

Bài 13. Sơ cứu người bị tai nạn điện

Bài 14. Khái quát về mạch điện

Bài 15. Cảm biến và Modun cảm biến

B. CÂU HỎI ÔN TẬP

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1. Trong các dụng cụ sau, dụng cụ nào không phải là dụng cụ gia công?

A. Cưa

B. Đục

C. Tua vít

D. Dũa

Câu 2. Để đo đường kính trong của một kích thước không lớn lắm, cần sử dụng dụng cụ nào?

A. Thước lá

B. Dụng cụ lấy dấu

C. Ê ke

D. Thước cặp

Câu 3. Đâu là ngành nghề thuộc lĩnh vực cơ khí?

A. Thợ luyện kim loại

B. Thợ lắp đặt máy móc thiết bị

C. Thợ cơ khí và sửa chữa máy móc

C. Thợ kim hoàn.

Câu 4. Đâu là hành động sai không được phép làm?

A. Không buộc trâu, bò vào cột điện cao áp

B. Không chơi đùa và trèo lên cột điện cao áp

C. Tắm mưa dưới đường dây điện cao áp

D. Không xây nhà gần sát đường dây điện cao áp

Câu 5. Đâu là nguyên nhân gây tai nạn điện do vi phạm hành lang an toàn lưới điện?

A. Sử dụng nhiều đồ dùng điện có công suất lớn trên cùng ổ cắm điện

B. Lại gần khu vực mưa bão to làm đứt dây điện và rơi xuống đất

C. Chạm vào máy giặt có vỏ bằng kim loại dùng lâu ngày hỏng vỏ cách điện

D. Đến gần đường dây điện cao áp, trạm biến áp

Câu 6. Đâu không phải vật liệu cách điện?

A. Cao su

B. Thép

C. Thủy tinh

D. Gỗ khô

Câu 7. Để kiểm tra ổ cắm có điện hay không, người ta sử dụng

A. Ứng cách điện

B. Găng tay

C. Bút thử điện

D. Tua vít

Câu 8. Khi phát hiện người bị điện giật, cần nhanh chóng làm gì?

A. Sơ cứu nạn nhân tại chỗ

B. Đưa nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

C. Tách nạn nhân ra khỏi nguồn điện D. Hô hấp nhân tạo cho nạn nhân

Câu 9. Cầu chì có công dụng gì?

- A. Bảo vệ an toàn cho đồ dung điện
- B. Bảo vệ an toàn cho mạch điện
- C. Bảo vệ an toàn cho đồ dung điện và mạch điện
- D. Đáp án khác

Câu 10. Đầu là chức năng của mô đun cảm biến độ ẩm?

- A. Thiết kế hệ thống chiếu sáng tự động
- B. Thiết kế mạch tưới nước tự động
- C. Thiết kế mạch điều khiển nhiệt độ tự động
- D. Thiết kế mạch báo hiệu có khí

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Thế nào là dụng cụ gia công cơ khí cầm tay? Cho ví dụ.

Câu 2. Tai nạn điện là gì? Nêu nguyên nhân gây ra tai nạn điện.

Câu 3. Nêu các biện pháp an toàn khi sử dụng và sửa chữa điện

Câu 4. Nêu các bước sơ cứu người bị tai nạn điện.

Câu 5. Hãy cho biết vai trò của nguồn điện? Kể tên các nguồn phát ra nguồn điện.

Câu 6. Mô đun cảm biến là gì? Hãy kể tên một số mô đun cảm biến thường dung.



7. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

1. Nội dung ôn tập:

Bài 8. Lập kế hoạch chi tiêu

Bài 9. Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại

Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân

2. Yêu cầu:

- Học thuộc nội dung bài học của mỗi bài (khung màu vàng) trong SGK

- Xem lại các bài tập trắc nghiệm, tình huống trong phần Luyện tập của mỗi bài.

B. CÂU HỎI MINH HỌA

1. Câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1. Bản danh sách các khoản tiền được phân chia để sử dụng cho những mục đích cụ thể trong một khoảng thời gian nhất định được gọi là gì?

A. Bản thu chi ngân sách.

B. Sổ ghi chép thu chi

C. Bản phân chia thu nhập.

D. Kế hoạch chi tiêu.

Câu 2. Có mấy bước cơ bản để lập kế hoạch chi tiêu?

A. 3 bước.

B. 4 bước

C. 5 bước.

D. 6 bước.

Câu 3. “Xác định các khoản cần chi” cần chi là bước thứ mấy trong các bước lập kế hoạch chi tiêu?

A. Bước thứ nhất

B. Bước thứ hai

C. Bước thứ ba

D. Bước thứ tư

Câu 4. Thói quen chi tiêu nào dưới đây là hợp lí?

A. Chỉ mua những thứ thực sự cần thiết và trong khả năng chi trả.

B. Mua tất cả mọi thứ mà mình thích, không quan tâm đến giá cả.

C. Chỉ chọn mua những đồ có chất lượng thấp và giá cả rẻ nhất.

D. Chỉ chọn mua những hàng hóa đắt tiền và chất lượng tốt nhất.

Câu 5. Để phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại, chúng ta cần thực hiện và ủng hộ những việc làm nào sau đây?

A. Tìm hiểu và thực hiện nghiêm các quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

B. Sản xuất, tàng trữ, mua bán và đốt pháo nổ.

C. Cưa bom, mìn, đạn để lấy thuốc súng, sắt phế liệu.

D. Chơi nghịch với vũ khí, bom, mìn hoặc vật liệu nổ.

Câu 6. Nhà nước nghiêm cấm hành vi nào sau đây?

A. Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

B. Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, sử dụng xăng, dầu, ga.

C. Sử dụng các chất độc hại để đầu độc người khác.

D. Tuyên truyền mọi người thực hiện các quy định phòng cháy chữa cháy.

Câu 7. “Hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội” – đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Lao động.

B. Sáng tạo.

C. Siêng năng.

D. Kiên trì.



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

Câu 8. Mọi công dân có quyền của mình để học nghề, tìm kiếm việc làm, lựa chọn nghề nghiệp có ích cho xã hội nhằm đem lại thu nhập cho bản thân và gia đình.

- A. sử dụng năng lực, trình độ
B. tự do sử dụng sức lao động
C. bảo vệ sức lao động
D. tự do sử dụng tiền bạc

2. Câu hỏi tự luận

Câu 1.

a) Có những nguy cơ nào có thể dẫn đến các tai nạn vũ khí cháy nổ và các chất độc hại?

b) Hãy kể tên 2 văn bản pháp luật mà nhà nước đã ban hành để phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy nổ và chất độc hại.

Câu 2.

a) Theo em, lao động có ý nghĩa gì đối với cá nhân và xã hội?

b) Hãy kể tên 2 văn bản pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân mà nhà nước đã ban hành.

c) Để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ lao động của mình, mỗi học sinh cần làm gì?

Câu 3. Thời gian gần đây, giá xăng tiếp tục tăng cao, anh P đã mang các vật liệu lưu trữ như can, thùng nhựa để đến các cửa hàng xăng dầu mua tích trữ về sử dụng dần. Anh P cho rằng làm như thế sẽ tiết kiệm được tiền và có thể bán cho mọi người khi cần thiết.

a) Theo em, hành vi của anh P có vi phạm quy định pháp luật về phòng ngừa cháy, nổ không? Vì sao? Anh P sẽ phải chịu hậu quả gì từ hành vi của mình?

b) Nếu là người thân của anh P, em sẽ làm gì?

c) Theo em, công dân có trách nhiệm gì trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy nổ và các chất độc hại?

C. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Kiểm tra tập trung tại lớp, thời gian 45 phút
- Đề kiểm tra gồm trắc nghiệm (4 điểm) và tự luận (6 điểm).



A. KIẾN THỨC TRỌNG TẬP

- Soạn thảo văn bản và trình chiếu nâng cao.
- Lập trình trực quan: biểu diễn dữ liệu và cấu trúc điều khiển

B. CÂU HỎI THAM KHẢO

I. Trắc nghiệm: Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1. Một bản mẫu bài trình chiếu thường bao gồm?

- A. Một hiệu ứng được thiết kế sẵn theo một mục đích cụ thể
- B. Một số hình ảnh được thiết kế sẵn theo một mục đích cụ thể
- C. Một số trang chiếu đã được thiết kế sẵn theo một mục đích cụ thể
- D. Một số nội dung được thiết kế sẵn theo một mục đích cụ thể

Câu 2. Trong Powerpoint, bản mẫu có tên là gì?

- A. Templates B. Themes. C. Apply to selected slides. D. Design.

Câu 3. Màu sắc trong trang chiếu cần?

- A. Đảm bảo tính tương phản giữa màu nền và màu chữ
- B. Phối màu theo quy tắc cơ bản
- C. Rực rỡ
- D. Gam màu chữ đậm, gam màu nền nhạt

Câu 4. Cỡ chữ trong bài trình chiếu có gì đặc biệt?

- A. Cỡ chữ của tiêu đề nhỏ hơn cỡ chữ phần nội dung
- B. Cỡ chữ của tiêu đề lớn hơn cỡ chữ phần nội dung
- C. Cỡ chữ của tiêu đề bằng cỡ chữ phần nội dung
- D. Cỡ chữ của tiêu đề do phần mềm mặc định sẵn

Câu 5. Nâng cao hơn, phần mềm trình chiếu còn cung cấp các có sẵn?

- A. Mẫu định dạng B. Hiệu ứng
- C. Bản mẫu (Template) D. Slide

Câu 6. Để thay đổi bố cục của trang chiếu thì ta chọn lệnh?

- A. Create B. New C. Layout D. Design

Câu 7. Phương án nào sau đây mô tả các bước sử dụng bản mẫu?

- A. Nháy chuột chọn Design/ Themes, chọn bản mẫu
- B. Nháy chuột chọn File/ New, chọn bản mẫu
- C. Nháy chuột chọn Desigh/Variants, chọn bản mẫu
- D. Nháy chuột chọn Insert/Text, chọn bản mẫu

Câu 8. Cỡ chữ phần nội dung trang chiếu nên nằm trng khoảng nào dưới đây?

- A. 18 đến 32 B. 16 đến 30 C. 20 đến 34 D. 19 đến 33

Câu 10. Các màu lạnh sẽ đem lại cảm giác gì cho người xem?

- A. Cảm giác lịch sự, nhẹ nhàng
- B. Cảm giác ấm áp, giúp người xem phấn chấn, hoạt bát, năng nổ



- C. Cảm giác lạnh, giúp người xem bình tĩnh, hiền hòa, lắng dịu
- D. Cảm giác mát mẻ.

Câu 11. Bài trình chiếu về chủ đề giải trí, lễ hội... nên dùng màu sắc nào?

- A. Gam màu lạnh
- B. Gam màu trung tính
- C. Gam màu nóng
- D. Sử dụng mọi gam màu

Câu 12. Sử dụng lệnh Hyperlink trên dải lệnh nào để gắn siêu liên kết?

- A. Home
- B. Page Layout
- B. Insert
- D. View

Câu 13. Để gắn siêu liên kết ta chọn?

- A. Existing File or Web Page
- B. Hyperlink
- C. Place in This Document
- D. Browse

Câu 14. Lệnh Hyperlink không có tác dụng nào dưới đây?

- A. Gắn siêu liên kết cho một đối tượng cho trang trình chiếu
- B. Dẫn đến địa chỉ một trang web
- C. Dẫn đến địa chỉ một tệp tài liệu, video trong máy tính hoặc một trang chiếu khác
- D. Dẫn đến một bài viết trên Facebook

Câu 15. Thông tin ở tiêu đề chân trang thường là?

- A. Các thông tin quan trọng
- B. Các thông tin đặc biệt
- C. Các thông tin ngắn gọn
- D. Các thông tin mới lạ

Câu 16. Chọn thêm thông tin về ngày trình bày chọn?

- A. Footer
- B. Slide number
- C. Update automatically
- D. Date and time

Câu 17. Chọn để không thêm chân trang vào trang tiêu đề là vào ô ?

- A. Footer
- B. Slide number
- C. Update automatically
- D. Don't show on title slide

Câu 18. Mỗi chương trình máy tính là?

- A. Một dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện nhiều thuật toán
- B. Một dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện hai thuật toán
- C. Một dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một thuật toán
- D. Một dãy lệnh điều khiển các phần cứng của máy tính hoạt động

Câu 19. Biến có tên gọi đầy đủ là?

- A. Biến thiên
- B. Biến hằng
- C. Biến nhớ
- D. Biến số

Câu 20. Biến là nơi?

- A. Lưu trữ các hình ảnh trong chương trình
- B. Lưu trữ các kí tự trong chương trình
- C. Lưu trữ các dữ liệu trong chương trình
- D. Lưu trữ các số trong chương trình

Câu 21. Blank là dữ liệu thuộc kiểu?

- A. Số
- B. Logic
- C. Xâu kí tự
- D. Kí tự

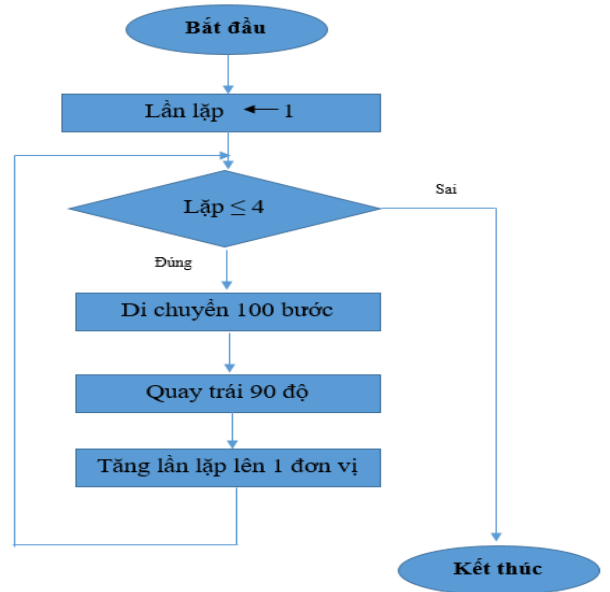
Câu 22. Chương trình là:



- A. Sơ đồ khối mô tả một thuật toán.
- B. Dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một thuật toán.
- C. Một dãy các chỉ dẫn rõ ràng, có trình tự.
- D. Ngôn ngữ lập trình.

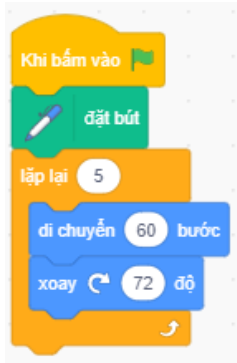
Câu 23. Sơ đồ khối trong **hình 1** thực hiện công việc gì?

- A. Điều khiển nhân vật đi theo hình vuông.
- B. Điều khiển nhân vật đi theo hình ngũ giác đều.
- C. Điều khiển nhân vật đi theo hình cầu thang.
- D. Điều khiển nhân vật đi theo hình ngôi sao.

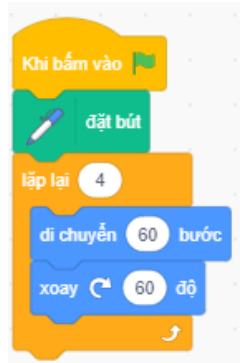


Hình 1

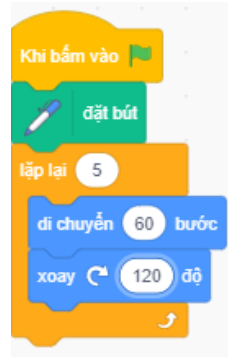
Câu 24. Chương trình Scratch nào sau đây thực hiện thuật toán “Điều khiển nhân vật đi theo hình ngũ giác đều có cạnh bằng 60 bước”



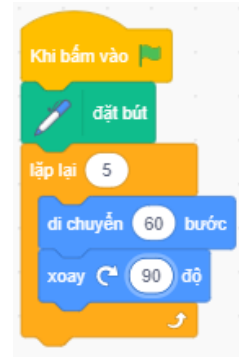
A



B



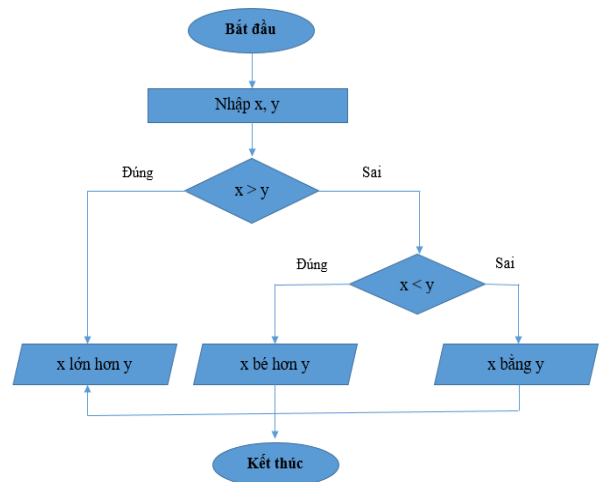
C



D

Câu 25. Sơ đồ khối trong **hình 2** mô tả thuật toán nào ?

- A. Giải phương trình bậc nhất.
- B. So sánh hai số x, y
- C. Tính tổng hai số x, y
- D. Tính tích hai số x, y

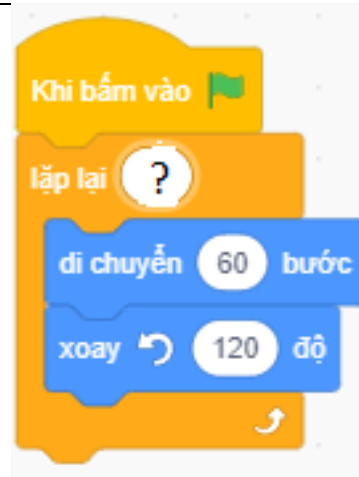


Hình 2



Câu 26. Em hãy chọn số vòng lặp điền vào ? để hoàn thành chương trình điều khiển nhân vật đi theo hình tam giác.

- A. 5
- B. 2
- C. 3
- D. 4



Hình 3

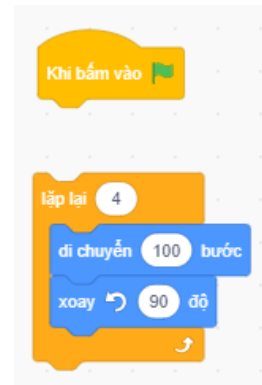
Câu 27. Em hãy chọn đáp án đúng nhất về thứ tự các bước thực hiện tạo chương trình điều khiển nhân vật di chuyển theo đường đi là một tam giác đều.

1. Xoá nhân vật chú mèo, thêm nhân vật chú Bọ rùa.
2. Khởi động phần mềm Scratch, chọn chế độ hiển thị tiếng Việt.
3. Kéo thả các lệnh.
4. Nháy chuột vào nút để chạy chương trình và xem kết quả.

- A. (1) – (2) – (3) – (4)
- B. (2) – (1) – (3) – (4)
- C. (1) – (3) – (2) – (4)
- D. (4) – (3) – (2) – (1)

Câu 28. Chọn lệnh thêm vào chỗ trống trong hình 4 để được chương trình điều khiển nhân vật vừa di chuyển, vừa vẽ hình vuông.

- A.
- B.
- C.
- D.



Hình 4

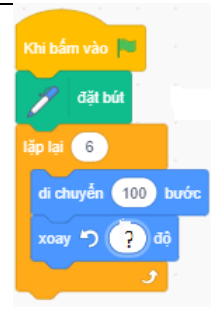
Câu 29. Lệnh thuộc nhóm lệnh nào trong Scratch:

- A. Hiển thị
- B. Sự kiện
- C. Điều khiển
- D. Chuyển động



Câu 30. Em hãy điền vào ? trong **hình 5** để hoàn thành chương trình điều khiển nhân vật vẽ hình lục giác .

- A. 60
- B. 45
- C. 90
- D.120



Hình 5

II. Thực hành

Câu 1. Em hãy sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản để thực hiện các yêu cầu theo mẫu ở hình bên.

Câu 2. Em hãy tìm một bản mẫu phù hợp rồi sử dụng để tạo bài trình chiếu khoảng 5 – 6 slide giới thiệu về Lược sử các thế hệ máy tính điện tử. Chèn thêm đường dẫn đến tệp video hoặc tệp tài liệu liên quan để hỗ trợ cho việc trình chiếu nội dung.

Câu 3. Em hãy sử dụng ngôn ngữ lập trình trực quan để viết chương trình tính chu vi đường tròn, diện tích hình tròn với giá trị của bán kính được nhập vào từ bàn phím, thông báo kết quả ra màn hình.



----- HẾT -----

CHÚC CÁC CON HỌC SINH ÔN TẬP TỐT!